

Du lịch cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo tại Việt Nam

- Phạm Thị Hồng Cúc
- Ngô Thanh Loan

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Bài viết tổng hợp một số đặc điểm của du lịch giúp ngành này có nhiều thuận lợi trong việc góp phần giảm nghèo, đồng thời trình bày một số ví dụ cụ thể ở Việt Nam, trong đó sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch đã đem lại hiệu quả nhất định trong việc nâng cao mức sống của người dân.

Thực tế cho thấy, cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch đã được hưởng lợi ích như tăng thu nhập, có việc làm ổn định,

được nâng cao kiến thức văn hóa... Từ đó, trách nhiệm của người dân đối với hoạt động du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan, bảo vệ giá trị văn hóa bản địa, khôi phục và phát huy những nghề truyền thống được nâng lên rất nhiều. Không những đạt mục tiêu xóa đói giảm nghèo thông qua hoạt động du lịch, mà ngành du lịch Việt Nam còn hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững thông qua du lịch cộng đồng.

Từ khóa: du lịch cộng đồng, du lịch và giảm nghèo, du lịch Việt Nam

1. Bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng trong góp phần giảm nghèo

Từ những năm 1990 của thế kỷ XX, Liên Hợp Quốc đã khẳng định vai trò quan trọng của du lịch đối với các quốc gia nghèo đói trên thế giới, phát triển du lịch đang được xem như một công cụ hữu hiệu góp phần giảm nghèo.

Nhận thức được vai trò và ý nghĩa quan trọng ngày càng tăng của ngành du lịch đối với nền kinh tế các nước đang phát triển và nghèo nhất trên thế giới nên tổ chức du lịch thế giới (UNWTO- World Tourism Organization¹) đã dành mối quan tâm thật sự tới phát triển du lịch và giảm nghèo. Năm 2001, tại hội nghị thượng đỉnh được tổ chức tại Gran Canaria, Tây Ban Nha bàn về vấn đề “Du lịch và sự phát triển tại những nước đang phát triển và nghèo nhất trên thế giới” lần đầu tiên UNWTO chính thức

khẳng định du lịch là một công cụ hữu hiệu góp phần giảm nghèo, bên cạnh đó đưa ra các chương trình nghiên cứu lý luận và các dự án hỗ trợ về đào tạo nhân lực, tăng cường khả năng quản lý cho địa phương nhằm phát triển du lịch tại những cộng đồng nghèo nhất thế giới để góp phần vào nỗ lực giảm nghèo chung mà nhân loại đang đối mặt.

Năm 2002, tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg (CH Nam Phi), UNWTO công bố chương trình Du lịch bền vững - Xóa đói giảm nghèo (Sustainable Tourism - Eliminating Poverty Initiative, viết tắt là ST - EP), và xem đây là chương trình quan trọng của tổ chức nhằm hướng đến các quốc gia thành viên về các giải pháp thực hiện xóa đói giảm nghèo thông qua cộng đồng phát triển du lịch. Đến năm 2004 thì thành lập Quỹ ST - EP tại Seoul (Hàn Quốc).

Vào ngày 03/01/2013 UNWTO đồng ý với Nghị quyết được Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua vào cuối năm 2012 về việc xem du lịch sinh thái là

¹ Trước 2005 Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO) có tên WTO, việc thay đổi tên này nhằm phân biệt với Tổ chức thương mại thế giới có cùng tên viết tắt.

“chìa khóa” trong cuộc chiến chống nghèo đói, bảo vệ môi trường và thúc đẩy bền vững. Phát triển du lịch và giảm nghèo thực chất là một cách tiếp cận mới tới hoạt động du lịch, dưới góc độ xem nó như một công cụ hữu hiệu góp phần giảm nghèo cho cộng đồng địa phương.

Ngược lại, nếu như du lịch có thể trở thành phương tiện giảm nghèo tại một địa phương, thì chính tại nơi đó bản thân ngành du lịch sẽ đạt được sự phát triển một cách bền vững vì lúc đó du lịch mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương. Sự tham gia của cộng đồng địa phương là chất xúc tác không nhỏ để duy trì và phát triển du lịch.

Ở Việt Nam, du lịch cộng đồng góp phần giảm nghèo phát triển vào cuối năm 1980 với nguồn khách đầu tiên từ khối Đông Âu cũ. Vào đầu năm 1990, thị trường du lịch bắt đầu mở cửa và nguồn khách từ Tây Âu tăng trưởng mạnh cùng với khách nội địa. Ở Bắc Bộ, Hòa Bình (Bản Mác ở Lai Châu) là nơi phát triển đầu tiên, còn ở Nam Bộ cù lao Thới Sơn và Vĩnh Long đón tiếp khách vào năm 1985. Ngày nay vì những lợi ích từ du lịch cộng đồng nên địa bàn phát triển càng ngày mở rộng như Sa Pa, Hội An, cù lao Chàm và xuống các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long như An Giang, Bến Tre, Cần Thơ....

2. Đặc trưng của du lịch cộng đồng trong góp phần giảm nghèo

Phần lớn du lịch cộng đồng hiện nay tập trung phát triển ở các vùng nông thôn và phát triển mạnh ở các quốc gia đang phát triển. Đặc trưng của cộng đồng không phải nơi nào cũng giống nhau trên thế giới và ở trong cùng quốc gia, điều đó cũng có nghĩa là không phải cộng đồng trên thế giới giới đều có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng. Việc phát triển này thường theo dự án của các tổ chức quốc tế phát triển cộng đồng như Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) hướng đến giảm nghèo, hay phát triển theo hướng tự phát. Địa phương có khả năng phát triển du lịch cần có tiềm năng du lịch về tự nhiên và giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương, ngoài ra còn có các yếu tố hỗ trợ như cơ sở hạ tầng,

cơ sở vật chất kỹ thuật (không cần hiện đại nhưng cần có một số phương tiện cần thiết như đường sá, phòng nghỉ, nhà vệ sinh...).

Đặc điểm của hoạt động du lịch góp phần giảm nghèo:

- *Chính quyền địa phương, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và cộng đồng người nghèo có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và phát triển dựa trên cơ sở cộng đồng.*

Hoạt động du lịch giảm nghèo đòi hỏi rất nhiều các nhóm cùng hành động, trong đó đóng vai trò trung tâm là sự hợp tác hỗ trợ chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và cộng đồng người nghèo. Trong quá trình hoạt động 3 bên cần thống nhất về quy trình hoạt động, quy chế và thành lập ban giám sát quản lý quá trình hoạt động du lịch. Tuy nhiên, cộng đồng vẫn là nhân tố hạt nhân và các hoạt động đều hướng đến lợi ích của cộng đồng.

Hoạt động du lịch phải thu hút được sự tham gia của cộng đồng địa phương vì chính họ vừa là người sở hữu tài nguyên du lịch vừa là người góp phần khai thác tài nguyên đó tốt hơn. Khi thu hút được sự tham gia của cộng đồng địa phương thì hoạt động du lịch sẽ tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Cao hơn nữa, sự tham gia của cộng đồng địa phương phải ở cấp độ họ có quyền đóng góp tiếng nói vào những quyết định quan trọng có liên quan đến cộng đồng của mình, chỉ có như thế du lịch mới thực sự trở thành công cụ giảm nghèo hữu hiệu.

- *Khách du lịch tiếp xúc trực tiếp với người nghèo thông qua hoạt động mua bán*

Du khách trực tiếp tiếp xúc giao lưu với cộng đồng, điều đó tạo ra cơ hội cho cư dân địa phương bán sản phẩm do mình làm ra, mặt khác giúp du khách tìm hiểu những truyền thống văn hoá của cộng đồng mình. Nói cách khác, cơ hội tiếp xúc trực tiếp với du khách sẽ tạo điều kiện giúp nguồn thu ngoại tệ từ chi tiêu của du khách đến một cách trực tiếp với người dân.

Những sản phẩm phục vụ du khách được vận dụng tối đa từ những sản phẩm địa phương. Những dịch vụ phục vụ cho du khách được vận dụng một cách tối đa từ những sản phẩm địa phương vừa tạo ra sự riêng biệt cho sản phẩm du lịch, đồng thời giúp giảm giá thành sản phẩm, mặt khác tạo ra một thị trường tiêu thụ kích thích các ngành kinh tế khác tại địa phương phát triển.

- Phát triển ổn định và mang tính bền vững

Hoạt động du lịch phát triển ổn định và mang tính bền vững do trực tiếp mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương vì thế người dân tích cực tham gia vào việc bảo vệ môi trường du lịch tại địa phương, trong đó có cả môi trường văn hoá và môi trường tự nhiên góp phần duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

- Diễn ra tại những vùng hẻo lánh có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống

Hoạt động du lịch diễn ra tại những khu vực trên thường có ý nghĩa quan trọng và đóng vai trò như một công cụ hữu hiệu trong hành động giảm nghèo vì tại những khu vực này cộng đồng thường sở hữu nguồn tài nguyên du lịch nhân văn hết sức độc đáo đồng thời cảnh quan thiên nhiên hoang sơ có sức thu hút rất lớn đối với du khách hiện nay. Tuy nhiên, do sự cách trở về giao thông và các điều kiện kinh tế - xã hội khác mà những vùng này rất khó để có thể phát triển các ngành kinh tế khác, du lịch được xem như lựa chọn số một trong các công cụ giảm nghèo cho cộng đồng địa phương đó. Việc phát triển du lịch ở vùng hẻo lánh sẽ kéo theo các ngành kinh tế ở địa phương phát triển cùng với cơ sở hạ tầng cũng như trình độ dân trí. Một số lý do du lịch cộng đồng thường phát triển ở địa bàn những vùng nông thôn hay ở vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống:

- Những nơi có hệ sinh thái đa dạng và đặc trưng của một vùng và có giá trị văn hóa tiêu biểu để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

- Địa phương nằm trong chương trình hỗ trợ của quốc gia và các tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, trình độ dân trí hay bảo

tồn thiên nhiên và những giá trị văn hóa đang dần mất đi.

- Chính sách phát triển nông thôn của địa phương nhằm phát triển kinh tế và xã hội, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp.

Sự khác biệt của du lịch so với các ngành kinh tế khác đã mang lại cho du lịch bốn đặc điểm thuận lợi căn bản góp phần giảm nghèo là:

- Có khả năng tạo ra công ăn việc làm lớn cho người dân địa phương, ví dụ: khách phải đến nơi có sản phẩm du lịch và chi tiêu tại nơi đó;

- Có khả năng tạo rất nhiều việc làm cho phụ nữ;

- Tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương thông qua việc bán sản phẩm và dịch vụ du lịch

- Có khả năng thúc đẩy xuất khẩu tại chỗ cho các nước hay khu vực nghèo khó;

- Sản phẩm du lịch có thể được tạo ra dựa chính trên nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hoá cộng đồng địa phương, đây chính là những yếu tố mà người nghèo thường sẵn có, đặc biệt là ở những khu vực hẻo lánh.

- Bảo tồn và phát triển du lịch địa phương, góp phần nâng cao hình ảnh của địa phương và của quốc gia

Du lịch tạo ra nguồn thu trực tiếp và gián tiếp cho cộng đồng địa phương từ đó góp phần giảm nghèo như hưởng lương trực tiếp từ công ty lữ hành hay khách sạn, thu nhập từ việc bán hàng hoá, dịch vụ cho du khách... Ngoài ra, lợi nhuận từ các công ty của địa phương tăng lên, đóng góp cho ngân sách địa phương nhiều hơn. Quỹ phúc lợi địa phương được tăng cường do nguồn thu từ thuế sẽ đầu tư cho giáo dục, y tế và các dịch vụ công cộng. Người dân cũng được hưởng lợi từ sự phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương như: hệ thống nước, đường, điện...

Một trong những nguyên tắc cơ bản cho sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch là sự tham gia phải phù hợp với khả năng của cộng đồng. Cộng đồng nhận thức rõ vai trò và vị trí của mình trong việc sử dụng và khai thác tài nguyên phục vụ

phát triển du lịch. Bên cạnh đó, cộng đồng còn nhận thức được giá trị của tài nguyên du lịch thiên nhiên và nhân văn đối với sự phát triển chính cộng đồng cũng như nhận thức sự bất lợi từ hoạt động du lịch, khách du lịch đối với tài nguyên và bản thân cộng đồng.

Chính vì vậy, du lịch có sự tham gia của cộng đồng là loại hình du lịch có trách nhiệm với tài nguyên môi trường, bảo vệ môi trường, sự đa dạng sinh học cũng như văn hóa bản địa. Sự tham gia của cộng đồng vào du lịch cũng giúp cho cộng đồng có thu nhập và cuộc sống được nâng cao hơn. Du lịch có sự tham gia cộng đồng là công cụ vừa giúp xóa đói giảm nghèo vừa giúp cho du lịch phát triển bền vững với các mục tiêu kinh tế, xã hội - văn hóa và môi trường.

3. Du lịch gắn với giảm nghèo tại Việt Nam

Là một nước đang phát triển, Việt Nam có tỉ lệ nghèo chiếm tới 9,6% vào năm 2012² đây thực sự là một thách thức lớn cho nền kinh tế, với những tiềm năng du lịch to lớn của mình Việt Nam hoàn toàn có thể tin vào một công cụ góp phần hữu ích vào công cuộc xoá đói giảm nghèo của quốc gia nếu những nhà quản lý tầm quốc gia và địa phương đưa phát triển du lịch vào công cụ chiến lược của hành động giảm nghèo.

Vào năm 2007, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết hợp cùng báo Du lịch đã tổ chức hội thảo về “Du lịch với công cuộc xoá đói giảm nghèo” tại ba vùng mà du lịch cộng đồng có nhiều tiềm năng phát triển³:

- Vùng Tây Bắc được tổ chức tại Điện Biên vào tháng 05/2007.
- Vùng Tây Nguyên tổ chức tại Đắk Lắk vào tháng 08/2007.
- Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tổ chức tại Vĩnh Long vào tháng 10/2007.

Hội thảo đã cho thấy du lịch cộng đồng không chỉ đơn giản là làm cho các thành viên trong cộng đồng tham gia vào du lịch theo nghĩa xóa nghèo, mà là việc trao quyền hành hợp pháp cho người dân. Du lịch cộng đồng vừa là một phương pháp mang tính hội nhập vừa là một công cụ mang tính cộng tác của việc trao quyền hợp pháp về mặt kinh tế xã hội cho cộng đồng thông qua việc đánh giá, phát triển và tiếp thị những tài nguyên du lịch thiên nhiên và nhân văn, nhằm mang lại những sản phẩm du lịch có giá trị cho du khách trong và ngoài nước. Du lịch cộng đồng đồng thời cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng, cả về mặt kinh tế lẫn mặt bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các vùng, các khu vực,... Loại hình du lịch “lấy con người làm trung tâm” được xem là nhân tố giúp cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch nói riêng và xã hội nói chung.

Thực tế, trong những năm gần đây, loại hình du lịch cộng đồng góp phần giảm nghèo ngày càng được đẩy mạnh phát triển. Các chương trình du lịch cộng đồng như khám phá đời sống bản làng, tham quan thiên nhiên, trao đổi văn hóa và khám phá mối quan hệ giữa cộng đồng và con người đều được hướng dẫn bởi các thành viên cộng đồng. Những người khách của du lịch cộng đồng có cơ hội ở tại nhà dân với những gia đình người Việt, nấu nướng và thưởng thức ẩm thực địa phương, hay làm thử công việc đồng áng, câu cá, dệt vải hay tìm hiểu những thành tựu độc đáo của cộng đồng.

Ở Việt Nam, du lịch cộng đồng phát triển dưới 3 mô hình tại địa phương:

- Mô hình thứ 1: Cả cộng đồng cùng tham gia chính trong du lịch
- Mô hình thứ 2: gồm một bộ phận cộng đồng hoặc hộ gia đình tham gia
- Mô hình thứ 3: mô hình liên doanh giữa cộng đồng hoặc một số thành viên cộng đồng và đối tác kinh doanh.

Điển hình như tại Lai Châu, Trung tâm thông tin và xúc tiến du lịch đã xúc tiến dự án “phát triển du lịch cộng đồng gắn với xoá đói giảm nghèo bền

² Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn.

³ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Vĩnh Long, Hội thảo “Đồng Bằng Sông Cửu Long với công cuộc xoá đói giảm nghèo thông qua phát triển du lịch cộng đồng”, Vĩnh Long, 2007.

vững cho Bản Hon, Xã Bản Hon, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu” vào năm 2013, dự án này hướng đến giảm 20% số dân thuộc diện nghèo ở địa phương thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho du khách (phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số), bên cạnh đó trung tâm mong muốn thông qua dự án này góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, tài nguyên và môi trường tại điểm Bản Hon và khu vực lân cận.

Tại Quảng Nam, sau ba năm triển khai thực hiện dự án “Tăng cường hoạt động du lịch tại các huyện sâu trong đất liền Quảng Nam giai đoạn 2011-2013” tại hai làng văn hóa người Còtu là Bhoahông (xã Sông Kôn), và Đơ Rồông (xã Tà Lu) do chính phủ Luxembourg tài trợ thông qua đối tác là Tổ chức lao động quốc tế (ILO), kết quả dự án đào tạo được 100 cán bộ nguồn nhằm phát triển du lịch, tạo 44 lao động việc làm ổn định, bốn gia đình có du lịch homestay, các thành viên trong tổ hợp tác có thêm 700.000 đồng/tháng⁴. Bên cạnh đó, cù lao Chàm của Quảng Nam cũng là nơi phát triển du lịch cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân địa phương vùng biển một cách hiệu quả⁵.

Buôn Đôn là khu vực sinh sống của các dân tộc ít người ở Tây Nguyên như: Êđê, H'Mông... là nơi có nhiều tiềm năng về văn hóa để phát triển du lịch. Tuy nhiên, theo công tác điều tra hộ nghèo năm 2006 tiến hành kết hợp giữa Ủy Ban Nhân Dân và phòng Tổ Chức Lao Động huyện Buôn Đôn thì nơi đây có 1413 hộ nghèo, chiếm 12%⁶. Nguyên nhân gây nghèo chủ yếu cho dân địa phương là do thiếu đất và vốn sản xuất, diện tích đất canh tác và nguồn vốn từ ngân sách rất hạn chế. Sau khi thực hiện chủ trương của Tỉnh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhất là đẩy mạnh công nghiệp và dịch vụ, trong đó có

chiến lược cho dân địa phương tham gia vào hoạt động du lịch thì Buôn Đôn đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ, số hộ nghèo giảm 1010 hộ, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo trên toàn huyện xuống còn 8%. Để có kết quả như thế, Tỉnh có những chính sách khuyến khích dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch như: làng nghề dệt thổ cẩm, xây dựng làng văn hóa, hướng dẫn viên du lịch, làm việc tại các khu du lịch...

Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long – vùng có tiềm năng thuận lợi về tự nhiên, văn hóa cùng với chiến lược phát triển du lịch của vùng là phát triển du lịch gắn liền với lợi ích của cộng đồng đã góp phần giảm bớt các hộ nghèo. Các sản phẩm du lịch có sự tham gia trực tiếp của người dân địa phương cũng là nét hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước như làng nghề dân tộc Chăm tại Phú Tân, Tân Châu (An Giang), làng nghề của dân tộc Khmer tại Sóc Trăng hay các chương trình du lịch Farm tours, Agro tours đến tham qua, tìm hiểu nông nghiệp Việt Nam và đời sống nông thôn Việt Nam cũng được du khách trong và ngoài nước tham gia. Đặc biệt tại cù lao Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, trước năm 1998 người dân cù lao thu nhập chủ yếu từ trồng cây ăn trái, thời gian nhàn rỗi nhiều nhưng từ 1998 nơi đây bắt đầu các hoạt động du lịch nhà vườn, du lịch homestay, từ 7 điểm du lịch thì nay số lượng cộng đồng tham gia du lịch đã lên đến hơn 27 điểm du lịch nhà vườn, bên cạnh đó người dân còn tham gia các hoạt động du lịch khác như: hoạt động lưu trú, hướng dẫn viên, các cơ sở tiêu thụ công nghiệp, thuê xe đạp, hoạt động văn nghệ, bán hàng... mà người dân là người làm chủ, góp phần cải thiện đời sống dân cư ở cù lao⁷ (tăng thu nhập ngoài hoạt động nông nghiệp, tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân...)

Các ví dụ trên cho thấy, cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch đã được hưởng lợi

⁴ Bản tin tháng 12/2013 văn phòng dự án SIT/ILO tại Quảng Nam

⁵ Chu Mạnh Trinh, Xây dựng mô hình đồng quản lý tài nguyên môi trường tại Khu bảo tồn biển Cù lao Chàm, tỉnh Quảng Nam, Luận án tiến sĩ Môi trường, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM, 2011).

⁶ Vũ Thị Thanh Như, Phát triển du lịch và giảm nghèo tại huyện Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk (khóa luận tốt nghiệp), Khoa Địa lý – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM, 2005.

⁷ Phạm Thị Hồng Cúc, Sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch tại cù lao Bình Hòa Phước, tỉnh Vĩnh Long, luận văn thạc sĩ chuyên ngành Địa lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM, 2009

ích như tăng thu nhập, có việc làm ổn định, được nâng cao kiến thức văn hóa... Từ đó, trách nhiệm của người dân đối với hoạt động du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan, bảo vệ giá trị văn hóa bản địa, khôi phục và phát huy những nghề truyền thống được nâng lên rất nhiều. Đó không những là mục tiêu xóa đói giảm nghèo thông qua hoạt động du lịch, mà ngành du lịch Việt Nam còn hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững thông qua du lịch cộng đồng.

4. Kết luận

Nhìn chung, phát triển du lịch góp phần giảm nghèo là một quá trình hành động rất phức tạp, đòi hỏi sự cộng tác chặt chẽ của rất nhiều nhóm quyền lực khác nhau. Đây cũng là một quá trình diễn ra lâu dài với nhiều giai đoạn khác nhau. Việc đưa phát triển du lịch góp phần giảm nghèo rất cần đặt

ra những mục tiêu định hướng lâu dài, nhưng đồng thời cũng cần thiết đặt ra các mục tiêu trước mắt phù hợp với giai đoạn hiện nay. Kết hợp hợp lý giữa mục tiêu trước mắt với mục tiêu lâu dài để chúng bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau.

Du lịch là ngành có tính đa lĩnh vực, liên ngành và liên lãnh thổ cao, có sự tham gia của nhiều tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư. Sự tham gia của cộng đồng như một bên tham gia, một đối tác của ngành du lịch như là một yêu cầu phát triển mới nhằm đảm bảo những cân bằng về lợi ích giữa các bên tham gia: Nhà nước - các doanh nghiệp du lịch - cộng đồng - du khách để đạt mục tiêu là xóa đói giảm nghèo và hướng tới sự phát triển du lịch bền vững hơn trên cơ sở có sự tính toán tới các quyền của các cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch và triển khai các hoạt động du lịch.

Community-based tourism and its contribution to poverty reduction in Viet Nam

- **Pham Thi Hong Cuc**
- **Ngo Thanh Loan**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

The paper recapitulates some characteristics of tourism which make this activity convenient to the contribution of poverty alleviation. Concrete examples in Viet Nam show that efficient participation of local community in tourism can help to improve their living standard.

Through community-based tourism, benefits gained by local people are innumerable such

as income raise, stable work, enrichment of knowledge, etc. Simultaneously, they enhance their responsibility to tourist activities, protection of environment, preservation of local culture and traditional craft. Community-based tourism not only takes an active part in poverty reduction, but also proves to be a good approach towards sustainable tourism development in Viet Nam.

Keywords: *community-based tourism, tourism and poverty alleviation, tourism in Viet Nam*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Vĩnh Long (2007), Hội thảo “Đồng Bằng Sông Cửu Long với công cuộc xoá đói giảm nghèo thông qua phát triển du lịch cộng đồng”, Vĩnh Long.
- [2]. Chu Mạnh Trinh (2011), Xây dựng mô hình đồng quản lý tài nguyên môi trường tại Khu bảo tồn biển Cù lao Chàm, tỉnh Quảng Nam, Luận án tiến sĩ Môi trường, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.
- [3]. Phạm Thị Hồng Cúc (2009), Sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch tại cù lao Bình Hòa Phước tỉnh Vĩnh Long, Luận văn thạc sĩ Địa lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.
- [4]. Sở Thương mại - Du lịch tỉnh Dak Lak, Đề án phát triển du lịch DakLak giai đoạn 2003 – 2005 và đến năm 2010
- [5]. Tổng cục du lịch Việt Nam, Đại sứ quán Tây Ban Nha tại Hà Nội (2003), Dự án “xây dựng năng lực cho phát triển du lịch ở Việt Nam”, Việt Nam.
- [6]. Ủy Ban Nhân Dân Huyện Buôn Đôn, Đề án công tác xoá đói giảm nghèo giai đoạn 2001 – 2005 của huyện Buôn Đôn.
- [7]. Vũ Tuấn Cảnh, Virginia Borges, Ana Munoz, A.Machado (2003), Dự án “Xây dựng năng lực cho chiến lược phát triển du lịch ở Việt Nam”.
- [8]. Vũ Thị Thanh Như (2005), Phát triển du lịch và giảm nghèo tại huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (khóa luận tốt nghiệp), Khoa Địa lý – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.

Các trang thông tin điện tử:

- [1]. <http://www.dulichvn.org.vn>
- [2]. <http://www.vietnamtourism.gov.vn>
- [3]. <http://www.ilo.org>
- [4]. <http://unwto.org>

PHỤ LỤC

Hình ảnh cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch tại cù lao An Bình (tỉnh Vĩnh Long)



Hình 1. Hướng dẫn viên miệt vườn



Hình 2. Tham gia vận chuyển du khách



Hình 3. Du khách tham quan lò kẹo



Hình 4. Nghe đàn ca tài tử



Hình 5. Bán hàng lưu niệm



Hình 6. Ăn thực miệt vườn

Nguồn: Tác giả và Út Trinh Country House (hình 6)